

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 176 /2020/HSST
Ngày 29 / 05 - 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phiên toà: Ông **Hoàng Văn Thành.**

Thẩm phán: Ông **Lưu Ngọc Cảnh.**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Trần Thị Năm.**

Bà Phùng Thị Kim Loan.

Bà Ngô Thị Ngọc Bích.

- Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Tiệp Anh** , Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia Phiên toà: Bà **Ngô Thị Hoa**, Kiểm sát viên.

Ngày 29/05/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 41/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2020/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Thị D, sinh năm 19XX;

ĐKHKTT: Thôn Đoan N, xã An M, huyện Mỹ Đ, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở: Xóm 3, thôn Kinh Đào, xã An Mỹ, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn Th (Liệt sĩ) và con bà Bạch Thị D; Có chồng là Nguyễn Văn S; Có 3 con: Con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh ngày 23/10/2015; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 25/11/2018. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số:

01, Công an thành phố Hà Nội. Số giam: 77T1/ M1A.

Luật sư bào chữa cho bị cáo D: Ông **Phạm Gia Linh**, Văn phòng luật sư APEC Việt Nam, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: Nguyễn Thanh T, sinh năm 19xx.

ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm , thôn Đồng T, xã Kim Th, huyện Thanh O, thành phố Hà Nội; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn H và con bà Nguyễn Thị H (Đã chết); Có vợ Nguyễn Thị Nh; Có 02 con: Con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1991;

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Nhân thân:

Ngày 04/4/2014, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 21 tháng tù về tội Mua dâm người chưa thành niên. Ra trại ngày 31/8/2015 (Đã xoá án).

Bị cáo bị bắt ngày 25/11/2018. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số: 01, Công an thành phố Hà Nội. Số giam: 76T1/Buồng 10.

Luật sư bào chữa cho bị cáo T: Ông **Đỗ Ngọc Tuấn**, Văn phòng luật sư **Thái Dũng**, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Chị **Ngô Thị Huyền**, sinh năm 1973.

Trú tại: Thôn Đoan Lữ, xã An Mỹ, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội).

Chị **Bạch Thị Hiền**.

Anh **Nguyễn Ngọc Thành**, sinh năm 1977.

Đều trú tại: Xã An Mỹ, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

Bà **Nguyễn Thị Nhài**, sinh năm 1965 (Vợ bị cáo T).

Trú tại: Xóm 9, thôn Đồng Tâm, xã Kim Thư, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội.

***. Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt nam:**

Đại diện theo pháp luật: Bà **Trần Thị Thu Hà**, giám đốc trung tâm quản lý nợ khách hàng cá nhân, khối quản trị rủi ro, ngân hàng TMCP Quốc tế Việt nam.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Đặng Hồng Lĩnh**, cán bộ ngân hàng TMCP Quốc tế Việt nam.

Trú tại: Tầng M, Số 25 Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người làm chứng:

Chị **Đỗ Thị Thu Thanh**, sinh năm 1975.

Trú tại: Xóm 5, thôn Vôi Đá, xã Tân Phú, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
(Vắng mặt tại phiên tòa.)

Anh **Đỗ Xuân Sơn**, sinh năm 1970.

Trú tại: Thôn Núi Sáo, xã Mỹ Lương, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội (Vắng mặt tại phiên tòa.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 05 giờ 10 phút ngày 25/11/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hà Nội phối hợp với Đội cảnh sát giao thông số: 12, Công an huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội, làm nhiệm vụ tại khu vực Km 437 đường Hồ Chí Minh, thuộc thôn Đồng Ké, xã Trần Phú, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội, kiểm tra xe ô tô hiệu Ford Ranger BKS: 29C-79767. Thời điểm kiểm tra, người ngồi ở vị trí ghế lái là bị cáo Nguyễn Thanh T, ngồi ghế phụ bên cạnh là bị cáo Lê Thị D và ghế sau là chị Ngô Thị Huyền.

Quá trình kiểm tra phát hiện tại băng ghế phía sau ghế phụ của xe ô tô 01 túi nilon màu đen trong chứa 04 bánh hình chữ nhật, kích thước mỗi bánh khoảng (02x10x15) cm được bọc nilon màu trắng bên ngoài, tiếp theo là lớp nilon màu xanh, màu vàng, bên trong có chất bột màu trắng, 01 túi nilon màu xanh kích thước (04x05) cm bên trong chứa các viên nén màu hồng. Thu ở gần chân ghế phụ phía sau ghế lái 01 túi xách màu đen bên trong có 01 điện thoại di động Nokia màu xanh (Không có sim), 01 Iphone màu xám số thuê bao 0971.100.358 và 3.000.000 đồng. Thu giữ của bị cáo Nguyễn Thanh T 01 xe ô tô hiệu Fordranger biển kiểm soát: 29C- 79767; 01điện thoại di động Iphone số thuê bao 0963.001.888; trên thùng xe ô tô có 01 xe máy Honda Wave BKS: 29Y1- 165.88.

Thu giữ của chị Ngô Thị Huyền 02 điện thoại di động (01Samsung đen số: 0869.912.276 và 01 Nokia đen số: 0924.922.219).

Khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo Lê Thị D tại: Xóm 3, thôn Kinh Đào, xã An Mỹ, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội và chỗ ở của bị cáo Nguyễn Thanh T, tại: Xóm 9,

thôn Đồng Tâm, xã Kim Thư, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội, không phát hiện và thu giữ gì. (BL: 63,123)

Tại kết luận giám định số: 8976/KLGD-PC09 ngày 03/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hà Nội kết luận:

- Các viên nén màu hồng trong 01 túi nilon màu xanh đều là ma túy loại Methamphetamine; Tổng khối lượng: 22, 29 gam;

- 04 bánh chất bột màu trắng được gói ngoài bằng các lớp nilon, giấy nén đều là ma túy loại Heroine. Khối lượng từng bánh là:

+ 01 bánh chất bột màu trắng (Ký hiệu bánh 1) có khối lượng: 349,88gam;

+ 01 bánh chất bột màu trắng (Ký hiệu bánh 2) có khối lượng: 349,97gam;

+ 01 bánh chất bột màu trắng (Ký hiệu bánh 3) có khối lượng: 350,31gam;

+ 01 bánh chất bột màu trắng (Ký hiệu bánh 4) có khối lượng: 349,95gam;

Tại Cơ quan điều tra bị cáo Lê Thị D khai: Bị cáo D và bị cáo T có quan hệ xã hội được khoảng 3 đến 4 năm. Khoảng tháng 10/2018, có một người đàn ông D số điện thoại 0971.826.113 gọi cho bị cáo D và nói có quen bị cáo D và bị cáo T khi hai người lên tỉnh Hoà Bình, tỉnh Sơn La để mua gỗ. Sau nhiều lần hỏi thăm sức khoẻ, tình hình làm ăn, người đàn ông này hỏi bị cáo D và bị cáo T có mua heroin để bán kiếm lời không. Bị cáo Lê Thị D và bị cáo T đã bàn bạc với nhau sẽ góp tiền để mua ma túy của người đàn ông này mang về thành phố Hà Nội bán kiếm lời.

Ngày 23/11/2018, bị cáo Lê Thị D sử dụng số điện thoại 0971.100.358 gọi đến số máy 0963.001.888 của bị cáo T rủ bị cáo T góp tiền và cùng đi tỉnh Sơn La để mua ma túy về bán kiếm lời. Bị cáo Nguyễn Thanh T đồng ý và bảo bị cáo D đợi bị cáo T đi vay tiền. Chiều ngày 24/11/2018 bị cáo T nhắn tin cho bị cáo D “Tỷ nữa có 300” (Tức là bị cáo T đã vay được ba trăm triệu đồng để đi mua Heroine). Khoảng 17 giờ ngày 24/11/2018, bị cáo T lái xe ô tô hiệu Ford Ranger BKS: 29C – 79767 của bị cáo T đến nhà bị cáo D. Khi đến nhà bị cáo D, có chị Ngô Thị Huyền (Là chị dâu con nhà bác ruột của bị cáo D) đang ở đó nên bị cáo D và bị cáo T rủ bị cáo Huyền cùng đi tỉnh Sơn La chơi, không nói cho chị Huyền biết việc đi mua ma túy. Bị cáo Lê Thị D mượn xe máy BKS: 29Y1- 165.88 của chị Huyền và cho xe máy lên thùng xe ô tô mang đi với mục đích D xe máy để đi mua ma túy ở những đoạn đường nhỏ, khó đi trên tỉnh Sơn La. Trên đường đi bị cáo T bảo bị cáo D để tiền vào cốp xe nên bị cáo D mở cốp xe lấy tiền để chung vào một túi nilon (Của bị cáo D

340.000.000đ của bị cáo T 300.000 000đồng, tổng cộng là: 640.000 000 đồng). Khi lên xe và trên đường đi, bị cáo D và bị cáo T đã tự D điện thoại của các bị cáo để liên lạc với người bán hêrôin có số điện thoại 0971 826 113 để thỏa thuận mua 04 bánh hêrôin với giá 160.000 000 /01 bánh và để hỏi đường, các bị cáo thống nhất nơi gặp để mua ma túy ở khu vực km 46, quốc lộ 6 cũ của tỉnh Sơn La. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày bị cáo T đã lái xe đến địa điểm trên và gọi vào số điện thoại 0971 826 113 của người giao ma túy.

Khoảng 30 phút sau, có người đàn ông không quen biết đến gặp bị cáo D và T. Bị cáo Lê Thị D và bị cáo Nguyễn Thanh T xuống xe, bị cáo D nhận từ người đàn ông 01 túi nilông màu đen bên trong có 04 bánh Heroin và 01 túi nilông màu xanh bên trong có hồng phiến rồi xách lên để ở trên mặt băng ghế phía sau ghế phụ, còn bị cáo T đưa túi nilon bên trong đó có 640.000.000 đồng cho người đàn ông.

Sau khi nhận số ma túy trên bị cáo T lái xe chở bị cáo D mang ma túy đi về đến khu vực: Thôn Đồng Ké, xã Trần Phú, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội thì bị công an bắt giữ. (BL: 67-108)

Tại Cơ quan điều tra ban đầu bị cáo Nguyễn Thanh T khai nhận phù hợp với lời khai của bị cáo Lê Thị D về việc bị có D, bị cáo T góp chung tiền đi lên tỉnh Sơn La mua ma túy về bán kiếm lời. Bị cáo T khai ngày 23/11/2018, bị cáo D gọi điện rủ bị cáo T góp tiền chung để đi tỉnh Sơn La mua ma túy, bị cáo T đồng ý và bảo bị cáo D đợi bị cáo T đi vay tiền, sau khi vay được 300.000.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ ngày 24/11/2018 bị cáo T lái xe ô tô Ford Ranger BKS 29C-79767 đến nhà đón bị cáo D đi lên tỉnh Sơn La để mua ma túy, tại đây bị cáo T gặp chị Huyền và rủ chị Huyền đi Sơn La chơi. Sau đó cả ba người cùng đi huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, trên xe bị cáo T góp 300.000.000 đồng, bị cáo D góp 340.000.000 đồng để mua ma túy. Khi đến huyện Mộc Châu, bị cáo T D số điện thoại 0963.001.888 gọi cho người bán ma túy có số 09741.826.113 để đặt mua 04 bánh heroine với giá là: 160 triệu đồng/ 01 bánh, ngồi chờ người đàn ông giao ma túy ở Km 46, Quốc lộ 6, đoạn qua huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Khoảng 01 giờ, sau người bán ma túy đến đưa 01 túi nilon có chứa ma túy cho bị cáo D, còn bị cáo T đưa cho người giao ma túy túi nilon đựng 640.000.000 đồng mà trước đó bị cáo D, bị cáo T đã góp chung. Sau đó cả ba người đi về đến khu vực: Thôn Đồng Ké, xã Trần Phú, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội thì bị công an bắt giữ. Quá trình đi, trao đổi thỏa thuận mua bán ma túy,

bị cáo D, bị cáo T không nói cho chị Huyền biết (BL: 128-134).

Sau đó bị cáo Nguyễn Thanh T thay đổi lời khai, không nhận việc góp 300.000.000 đồng với bị cáo D để mua 04 bánh heroine mà khai ngày 24/11/2018, bị cáo T đến nhà bị cáo D để trả cho bị cáo D 300.000.000 đồng mà bị cáo T đã vay của bị cáo D trước đó. Bị cáo Lê Thị D rủ bị cáo T, chị Huyền đi huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La chơi nên bị cáo T lấy xe ô tô chở bị cáo D, chị Huyền đi. Khi đi trên đường Quốc lộ 6 cũ qua ngã ba Tòng Đậu khoảng 30km thì bị cáo D xuống xe bảo “Chờ một tí để gọi người quen”, bị cáo D xuống xe còn bị cáo T, chị Huyền ngồi trên xe đợi. Sau đó bị cáo D bảo bị cáo T lấy số điện thoại 0963.001.888 của bị cáo T để gọi cho người lạ hỏi: “Lâu đến thế?” có người đàn ông trả lời “Ngồi chờ đấy” thì bị cáo T ra xe nằm. Khoảng 10 phút sau bị cáo D quay về xe ô tô ngồi ở băng ghế sau cạnh chị Huyền và bảo bị cáo T đi về thành phố Hà Nội. Bị cáo Nguyễn Thanh T không biết và không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo D. Kết quả kiểm tra điện thoại, trong tin nhắn của bị cáo T gửi cho bị cáo D có tin nhắn với nội dung: “Tý nữa có 300” phù hợp với lời khai nhận tội ban đầu của bị cáo T và lời khai của bị cáo Lê Thị D về việc bị cáo T đi vay 300.000.000 đồng để mua Hêrôine.

Kết quả thu giữ điện tín đối với các số thuê bao: 0971.100.358 của bị cáo Lê Thị D, số 0963.001.888 của bị cáo Nguyễn Thanh T, số 0971.826.113 thể hiện bị cáo T, bị cáo D đã nhiều lần liên lạc với người bán ma túy D số điện thoại 0971.826.113, cụ thể:

- Từ ngày 25/10/2018 đến ngày 24/11/2018 bị cáo Lê Thị D liên lạc với người bán ma túy D số điện thoại 0971.826.113, tổng cộng 27 cuộc, riêng ngày 24/11/2018 bị cáo D liên lạc 7 cuộc, phù hợp với lời khai của bị cáo D về việc liên lạc thỏa thuận mua bán Heroine và hành trình đi lên tỉnh Sơn La mua Hêrôine. Tài liệu thu giữ điện tín chi tiết cuộc gọi ngày 24/11/2018 cho thấy: Số điện thoại 0971.100.358 của bị cáo Lê Thị D và số điện thoại 0971.826.113 (Người bán ma túy) liên lạc với nhau 10 cuộc. Trong đó bị cáo Lê Thị D gọi đến số 0971.826.113 (Người bán ma túy), tổng số 6 cuộc vào hồi 13h16'; 16h23'; 19h07'; 19h23'; 22h31'; 23h04'; số của người giao ma túy gọi cho bị cáo D 4 cuộc vào hồi 17h14'; 19h02'; 19h06; 19h21'.

- Từ ngày 25/10/2018 đến ngày 24/11/2018 số điện thoại 0963.001.888 bị cáo Nguyễn Thanh T liên lạc với số điện thoại 0971.826.113 (Người bán ma túy), tổng

cộng 06 cuộc.

Trong đó có 04 cuộc là từ số 0963.001.888 của bị cáo Nguyễn Thanh T gọi cho số 0971.826.113 cho thấy sự chủ động liên lạc của bị cáo T với người bán Hêrôine; 2 cuộc còn lại là người bán ma túy gọi cho bị cáo T. Trong đó ngày 24/11/2018 số điện thoại 0963.001.888 của bị cáo Nguyễn Thanh T gọi đến số 0971.826.113, là 2 cuộc vào hồi 19h16'; hồi 23h21' với thời lượng là 110 giây và 9 giây. Bị cáo Nguyễn Thanh T giải thích về hai cuộc điện thoại như sau:

Khoảng 21h30' ngày 24/11/2018 bị cáo D có đi vệ sinh ở ven đường khoảng 30 phút và có mượn điện thoại của bị cáo T, bị cáo D mượn để làm gì, gọi cho ai thì bị cáo T không biết. Khoảng 23h ngày 24/11/2018 bị cáo D nhờ bị cáo T điện cho số 0971.826.113 để hỏi “ Sao lâu đến thế?” vì điện thoại của bị cáo D không liên lạc được. Tuy nhiên căn cứ vào lời khai của bị cáo T và bị cáo D thì khoảng 19 giờ 30 phút bị cáo T mới đón bị cáo D ở cây xăng gần nhà bị cáo D, cuộc gọi đầu tiên diễn ra lúc 19h16' chứ không phải khoảng 21h30'. Trên đường đi bị cáo Lê Thị D liên tục liên lạc với số 0971.826.113, tổng cộng 07 cuộc, chứng minh bị cáo D vẫn D điện thoại của bị cáo D để liên lạc được với số 0971.826.113 của người bán ma túy.

Ngày 29/10/2018, xác định số điện thoại 0963.001.888 của bị cáo T gọi cho số 0971.826.113 của người bán ma túy, bị cáo T khai do tối ngày 28/10/2018 bị cáo T, bị cáo D và bạn của bị cáo D thuê phòng nghỉ qua đêm tại nhà nghỉ tên Sông Quê đối diện quán Cafe Ruby ở xã Hồng Sơn, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội. Sáng hôm sau bị cáo D nhờ bị cáo T đưa bạn của bị cáo D ra ngã ba thị trấn Xuân Mai để đi làm nên bị cáo T gọi điện vào số điện thoại của bạn bị cáo D (Số nào bị cáo T không nhớ). Xác minh tại thôn Vĩnh An, xã Hồng Sơn, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội có quán Karaoke Ruby nhưng xung quanh quán và trên địa bàn xã Hồng Sơn không có nhà nghỉ nào tên Sông Quê.

Ngày 08/11/2018, số 0971.826.113 gọi cho số 0963.001.888 của bị cáo T lúc 19h51phút, bị cáo T khai khi đó bị cáo T và bị cáo D ở xã Thanh Nông, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình. Khi đó bị cáo D nghe điện thoại của bị cáo T, nội dung gì thì bị cáo T không biết. Căn cứ vào vị trí cột sóng của số điện thoại 0971.100.358 của bị cáo Lê Thị D thể hiện ngày 08/11/2018 lúc 19h51' bị cáo D không có ở địa chỉ trên và trong ngày 08/11/2018 bị cáo D không liên lạc với số 0971.826.113 của người bán Heroin.

Về đối tượng đã bán Hêrôine cho bị cáo D và bị cáo T sử dụng số điện thoại 0971.826.113, các bị cáo khai không biết nhân thân, lai lịch, địa chỉ cụ thể. Kết quả xác minh chủ thuê bao số điện thoại 0971.826.113 là Tráng Thị Sông (Sinh năm 1995, ở tại bản Loóng Luông, xã Loóng Luông, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La). Hiện Tráng Thị Sông không có mặt ở địa phương nên chưa ghi được lời khai để làm rõ. Cơ quan điều tra đã Quyết định tách rút phần tài liệu liên quan đến số điện thoại 0971.826.113 để tiếp tục điều tra làm rõ sau.

Về **đối tượng** Ngô Thị Huyền đi cùng xe ô tô với bị cáo D và bị cáo T, quá trình điều tra chị Huyền và 2 bị cáo D, T đều khai chị Huyền không biết và không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy nên không có cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự đối với chị Ngô Thị Huyền.

Về nguồn gốc chiếc xe máy hiệu Honda BKS: 29Y1-165.88 thu của chị Ngô Thị Huyền, Huyền khai mượn chiếc xe này của con gái tên Bạch Thị Hiền, ở xã An Mỹ, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội. Kết quả xác minh xác định chủ đăng ký xe là anh Nguyễn Ngọc Thành (Sinh năm 1977, trú tại xã An Mỹ, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội), xe không nằm trong dữ liệu xe vật chứng. Hiện tại anh Nguyễn Ngọc Thành và Bạch Thị Hiền và Ngô Thị Huyền đều không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra chưa ghi được lời khai để làm rõ.

Xác minh chủ sở hữu xe ô tô Ford Ranger màu xanh BKS: 29C – 797-67, tên chính chủ của bị cáo Nguyễn Thanh T. Bị cáo T khai đã D chiếc xe ô tô trên để thế chấp tại ngân hàng, khi vay số tiền 450.000.000 đồng từ tháng 01/2018 và đã trả nợ lãi và gốc được 10 tháng, tổng là 95.000.000 đồng. Ngày 26/02/2018, ông Đinh Hoàng T, đại diện ngân hàng đã có văn bản đến Cơ quan điều tra đề nghị được hỗ trợ để thu hồi tài sản đảm bảo tiền vay của bị cáo Nguyễn Thanh T là chiếc xe ô tô trên.

Căn cứ biên bản phạm tội quả tang, lời khai nhận tội ban đầu của bị cáo Nguyễn Thanh T phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo Lê Thị D, kết quả kiểm tra điện thoại, thu giữ chi tiết điện tín và vị trí cột sóng các số điện thoại của bị cáo D và bị cáo T phù hợp với lời khai của các bị cáo về thời gian liên lạc, địa điểm và lịch trình đi mua ma túy, cho thấy lời khai nhận tội của bị cáo Lê Thị D là có căn cứ, việc bị cáo Nguyễn Thanh T thay đổi lời khai không nhận tội là không có cơ sở, là quyền của bị cáo Nguyễn Thanh T.

Tại bản Cáo trạng số: 257/CT-VKS-P1 ngày 28/08/2019 Viện kiểm sát nhân thành

phố Hà Nội đã truy tố các bị cáo Lê Thị D; Nguyễn Thanh T về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại Phiên tòa

Bị cáo Lê Thị D khai nhận hành vi phạm tội không có ý kiến thay đổi gì. Bị cáo Nguyễn Thanh T nhận tội như nội dung Bản cáo trạng, như lời khai của bị cáo D, các văn bản đã nhận tội trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội giữ quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Lê Thị D; Nguyễn Thanh T, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm h Khoản 4 Điều 251; điểm s Khoản 1,2 Điều 51; Điều 40 (Bị cáo D thêm điểm x) của Bộ Luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Thị D tử hình.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T tử hình.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Áp dụng Điều 47, 48 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy, sung Ngân sách Nhà nước: Điện thoại của bị cáo D và bị cáo T; Trả lại 02 điện thoại cho Ngô Thị Huyền; Xe máy cho chị Bạch Thị Hiền, anh Nguyễn Ngọc Thành. Giao Ngân hàng xe ô tô để xử lý theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Thị D đề nghị:

Xem xét hoàn cảnh cho bị cáo, do nhất thời nảy sinh lòng tham, thành khẩn khai báo thừa nhận ngay hành vi phạm tội, giúp cơ quan điều tra kết thúc vụ án sớm. Bố bị cáo là Liệt sĩ, bà nội bị cáo là bà mẹ Việt nam anh hùng, có hai Liệt sĩ trong cùng một gia đình, bị cáo có con nhỏ, là lao động chính, là người trực tiếp nuôi mẹ già là vợ của Liệt sĩ. Tác hại được ngăn chặn kịp thời, giảm thiểu tác hại, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, với vai trò đồng phạm. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được cơ hội sống làm lại cuộc đời và áp dụng các điểm s,t,x khoản 1,2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh T: Bị cáo đã thành khẩn, nhận tội, vai trò của bị cáo là thứ yếu, gia đình có công với cách mạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1,2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và tội danh của các bị cáo: Lời khai nhận của các bị cáo Lê Thị D; Nguyễn Thanh T tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để kết luận:

Ngày 24/11/2018, các bị cáo Lê Thị D; Nguyễn Thanh T đã góp chung số tiền 640.000.000 đồng (T 300.000.000 đồng; D 340.000.000 đồng) để mua để mua heroin của một đối tượng sử dụng số điện thoại 0971.826.113 ở huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La để bán kiếm lời. Sau khi mua được ma túy, bị cáo Nguyễn Thanh T điều khiển xe ô tô Ford Ranger màu xanh BKS: 29C-797-67 chở bị cáo Lê Thị D cùng 4 bánh heroin, có tổng khối lượng là: 1400,11 gam và 22,29 gam Methamphetamine đi về đến khu vực Km 437 đường Hồ Chí Minh, thuộc thôn Đồng Ké, xã Trần Phú, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an thành phố Hà Nội bắt quả tang cùng vật chứng

Như vậy, hành vi của các bị cáo Lê Thị D, Nguyễn Thanh T đã phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”, được quy định tại Điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự 2015. Điều luật quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

...

h) Có hai chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này.

Hành vi của các bị cáo Lê Thị D, Nguyễn Thanh T là nguy hiểm cho xã hội. vì đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và chất gây nghiện khác, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo T đã chủ động D xe ô tô riêng của Bị cáo để mua bán và dấu ma túy. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy còn làm gia tăng các tệ nạn về ma túy và các loại tội phạm khác trên địa bàn cả nước nói chung, thành phố Hà Nội nói riêng. Ma túy có tác hại khôn lường do sức tàn phá của nó, chính vì vậy mà Nhà nước và cả xã hội ra sức đấu tranh nhằm loại trừ. Các Bị cáo nhận thức được điều này, song do muốn thu lời bất chính từ việc mua bán ma túy nên phạm tội.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo D có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Bị cáo Lê Thị D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, số ma túy chưa bị phát tán, hợp tác với cơ quan Công an nhanh kết thúc điều tra vụ án. Bố bị cáo là Liệt sĩ, bà Nội bị cáo là bà mẹ Việt nam anh hùng, có hai Liệt sĩ chống Mỹ cứu nước trong cùng một gia đình, bị cáo có con nhỏ, khi bị cáo phạm tội con chỉ mới 37 tháng tuổi là lao động chính, là người trực tiếp nuôi mẹ già là vợ của Liệt sĩ. Được Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú xác nhận, số lượng ma túy không nhiều.

Tác hại được ngăn chặn kịp thời, giảm thiểu tác hại, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Do vậy, cần Căn cứ các điểm s,t,x khoản 1,2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015.

Theo quy định của pháp luật thì phải loại trừ vĩnh viễn bị cáo Lê Thị D ra khỏi đời sống xã hội. Xong xét về góc độ nhân đạo của Nhà nước xã hội chủ nghĩa. Hội đồng xét xử tạo cơ hội sống cho bị cáo D.

Bị cáo Nguyễn Thanh T đã thành khẩn khai báo tại phiên tòa.

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự; Căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; Căn cứ nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt loại trừ vĩnh viễn bị cáo Nguyễn Thanh T ra khỏi đời sống xã hội, bị cáo Lê Thị D tù chung thân mới đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

Trong vụ án này, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị là Ngô Thị Huyền.

Căn cứ vào lời khai của các bị cáo Lê Thị D; Nguyễn Thanh T chính lời khai của chị Ngô Thị Huyền và các tài liệu điều tra khác xác định chị Ngô Thị Huyền không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo Lê Thị D, Nguyễn Thanh T, cơ quan điều tra không đủ căn cứ để khởi tố chị Ngô Thị Huyền nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị Bạch Thị Hiền, anh Nguyễn Ngọc Thành, có chiếc xe máy hiệu Honda BKS: 29Y1-165.88 thu của chị Ngô Thị Huyền, chị Huyền khai mượn chiếc xe này của con gái tên là: Bạch Thị Hiền. Kết quả xác minh xác định chủ đăng ký xe là anh Nguyễn Ngọc Thành, xe không nằm trong dữ liệu xe vật chứng. Hiện tại anh Nguyễn Ngọc Thành và chị Bạch Thị Hiền và chị Ngô Thị Huyền đều không có mặt tại địa phương xong đúng chủ sở hữu. Nên Hội đồng xét xử xem xét và trả lại chiếc xe mô tô này cho anh Nguyễn Ngọc Thành và chị Bạch Thị Hiền.

Bà **Nguyễn Thị Nhài**, sinh năm 1965 (Vợ bị cáo T).

Có liên quan đến việc ký hợp đồng chiếc xe ô tô bị cáo T là chủ sở hữu xe ô tô Ford Ranger màu xanh BKS: 29C-797-67, tên chính chủ của bị cáo Nguyễn Thanh T để thế chấp tại ngân hàng, để vay số tiền 450.000.000 đồng từ tháng 01/2018 và đã trả nợ lãi và gốc được 10 tháng, tổng là 95.000.000 đồng. Bà Nhài, bị cáo T không có tài sản để trả nợ cho ngân hàng và đồng ý trả ngân hàng chiếc xe trên.

Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam:

Bà **Trần Thị Thu Hà**, đại diện ngân hàng.

Ngày 26/02/2018, bà Hà, đại diện ngân hàng đã có văn bản đến Cơ quan điều tra đề nghị được hỗ trợ để thu hồi tài sản đảm bảo tiền vay của bị cáo Nguyễn Thanh T với lý do liên quan đến việc ký hợp đồng chiếc xe ô tô bị cáo T là chủ sở hữu xe ô tô Ford

Ranger màu xanh BKS: 29C-797-67, tên chính chủ của bị cáo Nguyễn Thanh T để thế chấp tại ngân hàng để vay số tiền là: 450.000.000 đồng từ tháng 01/2018 và đã trả nợ lãi và gốc được 10 tháng, tổng là: 95.000.000 đồng. Ngân hàng không biết việc bị cáo sử dụng xe ô tô làm phương tiện để mua bán trái phép chất ma túy. Nên giao Ngân hàng xe ô tô xử lý theo quy định của pháp luật.

[3] Về hình phạt bổ sung:

Các bị cáo Lê Thị D; Nguyễn Thanh T không có nghề nghiệp, đang bị tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án:

- Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Cần Tịch thu tiêu hủy:

- 01(Một) thùng niêm phong được dán kín, trên mép dán niêm phong có chữ ký của các bị cá Lê Thị D; Nguyễn Thanh T; Giám định viên Phạm Đình Đạo, cán bộ điều tra Trần Ngọc Tuyền. Bên trong có chứa ma túy sau khi đi giám định.
- 01 túi xách màu đen.

Sung vào Ngân sách Nhà nước:

- 01 điện thoại di động Iphone màu sẫm, số thuê bao 0971 100.358.
- 01 điện thoại di động Iphone màu trắng, số thuê bao 0963.001.888.

Trả lại chị **Ngô Thị Huyền:**

- 01 điện thoại di động Nokia màu đen, số thuê bao 0924.922.219.
- 01 điện thoại di động Sam sung màu đen, số thuê bao 0869.912.276. vì không

liên quan đến vụ án.

Trả lại anh **Nguyễn Ngọc Thành**, chị **Bạch Thị Hiền:**

- 01 Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, BKS: 29Y1-165.88 vì chị Ngô Thị Huyền không biết các bị cáo Lê Thị D, Nguyễn Thanh T sử dụng vào việc đi mua bán ma túy.

Giao Ngân hàng:

- 01 Chiếc xe ô tô Ford Ranger màu xanh BKS: 29C-797-67 vì là tài sản thế chấp hợp lệ cho Ngân hàng.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 3.000 000 (Ba) triệu đồng của bị cáo Lê Thị D để bảo đảm cho việc thi hành án.

[5] Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Các cơ quan tiến hành tố tụng của thành phố Hà Nội thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền và các quy định khác về điều tra, truy tố và xét xử. Kết luận điều tra của Công an thành phố Hà Nội, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội áp dụng với các bị cáo là đúng, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo **Lê Thị D; Nguyễn Thanh T** phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm h khoản 4 Điều 251; Các điểm s,t,x khoản 1,2 Điều 51; Điều 39; Điều 47; Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015. Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Thị D** tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 25/11/2018.

Căn cứ vào điểm h khoản 4 Điều 251; Điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 40; Điều 47; Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015. Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thanh T** tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01(Một) thùng niêm phong được dán kín, trên mép dán niêm phong có chữ ký của các bị cáo Lê Thị D, Nguyễn Thanh T; Giám định viên Phạm Đình Đạo, cán bộ phòng PC04 Trần Ngọc Tuyền.

- 01 túi xách màu đen.

Sung vào Ngân sách Nhà nước:

- 01 điện thoại di động Nokia màu xanh, không có sim, Imel ghi trên vỏ máy: 358902073282969. Máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, hiện tại không khởi động được.
- 01(Một) điện thoại di động Iphon màu sẫm, trên máy gắn một sim, Imel ghi trên khay sim: 358610070597160. Máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, hiện tại không khởi động được.
- 01 điện thoại di động Iphon màu trắng, trên máy gắn một sim, Imel ghi trên khay sim: 355399087980642. Máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, hiện tại không khởi động được.

Trả lại chị Ngô Thị Huyền:

- 01 điện thoại di động Nokia màu đen, trên máy gắn một sim, Imel ghi trên khay sim: 355956048397968. Máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, hiện tại không khởi động được.
- 01 điện thoại di động Sam sung màu đen, trên máy gắn một sim, Imel ghi trên khay sim: 358868087063143. Máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, hiện tại không khởi động được.

Trả lại anh Nguyễn Ngọc Thành, chị Bạch Thị Hiền:

01(Một) Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại: WEVERS màu đen đỏ, BKS: 29Y1-165.88, dung tích xi lanh 109 cm³, **số khung: 007492, số máy: 1098462, xe đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng, không gương chiếu hậu, số máy JC52E 1098462, số khung RLHJC5299DY002492.**

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/10/2019 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

Giao Ngân hàng :

01(Một) 01 chiếc xe ô tô Ford, số loại Ranger, màu xanh, BKS: 29C-797-67, loại xe: Tải pickup cabin kép, dung tích xi lanh 2198 cm³, số khung:

MNCLMFF80GW515171, số máy: P4AT21, xe đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/10/2019 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

Tiếp tục giữ số tiền 3.000 000 (Ba) triệu đồng của bị cáo Lê Thị D để bảo đảm cho việc thi hành án.

Theo ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử lập ngày 11 /09 /2019 tại kho bạc Nhà nước, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Về án phí:

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Lê Thị D; Nguyễn Thanh T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

Quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự các bị cáo Lê Thị D; Nguyễn Thanh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Nguyễn Thanh T được gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án của Tòa án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án của Tòa án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- VKS ND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Trại tạm giam số 1 Hà Nội;
- Phòng Thi hành án hình sự;
- Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án- VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HOÀNG VĂN THÀNH